

THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được tác hại, mặt trái của việc sử dụng bao bì ni lông, tự mình hạn chế sử dụng bao bì ni lông và vận động mọi người cùng thực hiện khi có điều kiện.
- Thấy được tính thuyết phục trong cách thuyết minh về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông cũng như tính hợp lí của những kiến nghị mà văn bản đề xuất.
- Từ việc sử dụng bao bì ni lông, có những suy nghĩ tích cực về các việc tương tự trong vấn đề xử lí rác thải sinh hoạt, một vấn đề vào loại khó giải quyết nhất trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000* là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ, phát đi ngày 22 tháng 4 năm 2000, nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.

Đây là lời kêu gọi nên từ ngữ được sử dụng tương đối dễ hiểu. Tuy nhiên, lời kêu gọi ấy thực chất là một văn bản thuyết minh về một vấn đề khoa học nên hiểu được nó một cách cặn kẽ lại không phải đơn giản. Muốn dạy bài này đạt kết quả, cần tích hợp với những kiến thức đang và sẽ học về văn bản thuyết minh ở phần Tập làm văn, với một số kiến thức khoa học tự nhiên đang và sẽ học, đặc biệt là các kiến thức hoá học.

2. Nguồn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhất là rác thải, trong đó, khó xử lí nhất là *rác thải công nghiệp* và *rác thải sinh hoạt*. Ai cũng biết giá thành của điện do nhà máy điện nguyên tử sản xuất ra là rất rẻ, song cho đến nay, nên xử lí chất thải phóng xạ ra sao vẫn còn là một vấn đề đang làm đau đầu nhiều quan chức quản lí nhà nước và các nhà khoa học công nghệ hàng đầu của thế giới. Trách nhiệm xử lí rác thải công nghiệp chủ yếu là của các cơ quan nhà nước và lãnh đạo các doanh nghiệp. Rác thải sinh hoạt gắn chặt hơn với đời sống mỗi người và mỗi người cần có sự hiểu biết tối thiểu về nó, cần cùng tham gia xử lí nó.

Chính vì vậy, năm 2000, lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất, dưới sự chủ trì của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ đã nhất trí chọn một chủ đề thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, gần gũi với tất cả mọi người mà lại có ý nghĩa rất to lớn là *Một ngày không sử dụng bao bì ni lông*.

3. Cần tập trung phân tích tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông, song nếu chỉ dừng lại ở đó thì bài giảng vẫn chưa đạt yêu cầu. Bao bì ni lông chỉ là một hiện tượng có liên quan đến vấn đề *bảo vệ môi trường*, nói rộng hơn, liên quan đến sứ mệnh *giữ gìn Trái Đất*, ngôi nhà chung của chúng ta. Bởi vậy, từ cách đặt vấn đề cũng như kết thúc vấn đề, cần luôn liên hệ với những vấn đề khác của rác thải sinh hoạt, của bảo vệ môi trường... mới nâng được tầm suy nghĩ của HS, mới thể hiện được ý nghĩa của việc học tập văn bản nhật dụng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Căn cứ vào *Những điều cần lưu ý* để tạo tình huống làm cho HS hứng thú học bài.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

Cho 2 HS đọc văn bản. Chú ý cách đọc và giọng điệu đọc phần sau của văn bản (từ "Vì vậy chúng ta cần phải..." đến hết). Đọc đoạn từ "Vì vậy chúng ta cần phải" đến "gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường", cần nhấn mạnh rành rọt từng điểm kiến nghị ; đọc đoạn "Mọi người hãy...", cần thể hiện giọng điệu của một lời kêu gọi.

Lưu ý đọc kĩ 7 chú thích đầu tiên, đặc biệt là chú thích 1 và 2. Về hai chú thích này, có thể nói rõ thêm : *Plastic* (chất dẻo), còn gọi chung là *nhựa*, là những vật liệu tổng hợp gồm các phân tử lớn gọi là pô-li-me. Túi ni lông chủ yếu được sản xuất từ hạt PE (pô-li-ê-ti-len), PP (pô-li-prô-pi-len) và nhựa tái chế. Các loại ni lông cũng như các loại nhựa có một đặc tính chung là *không thể tự phân huỷ*, nói một cách đơn giản là không biến đi đâu được. Không giống như chất thải giấy và thực vật (cuống rau, vỏ các loại quả, bã chè,...), chất dẻo không thể bị các côn trùng và các mầm sống khác phân huỷ. Nếu không bị thiêu huỷ (như *đốt* chẳng hạn), nó có thể tồn tại từ 20 năm đến trên 5000 năm.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Hướng dẫn phân tích bố cục văn bản.

Như phần lớn các văn bản, *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000* cũng gồm ba phần :

Phần thứ nhất (từ đầu đến "chủ đề "Một ngày không sử dụng bao bì ni lông") trình bày nguyên nhân ra đời của bản thông điệp *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000*.

Phần thứ hai (từ "Như chúng ta đã biết" đến "ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường") phân tích tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông, từ đó, nêu ra một số "giải pháp cho vấn đề sử dụng bao bì ni lông". Phần này có thể chia thành hai đoạn ứng với hai nội dung nêu trên và hai đoạn đó được nối liền bằng quan hệ từ "vì vậy".

Có thể có HS cho đoạn văn từ "Vì vậy chúng ta cần phải" đến "ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường" là thuộc phần kết. Đoạn này quả giống như lời kết luận rút ra từ sự phân tích tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông, tuy nhiên, vì là lời kêu gọi nên kết thúc văn bản phải là những câu mang hình thức kêu gọi, hô hào. Căn cứ vào đặc điểm đó, phần thứ ba của văn bản chỉ gồm ba câu cuối đều chứa từ "hãy".

(*Hãy : từ biểu thị yêu cầu có tính chất mệnh lệnh hoặc thuyết phục, động viên nên làm việc gì đó, nên có thái độ nào đó – Theo Từ điển tiếng Việt, Sđd*).

2. Hướng dẫn HS thảo luận câu 2 trong phần *Đọc – hiểu văn bản* của SGK.

Những kết luận cần đạt tới :

a) *Nguyên nhân cơ bản khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường là "tính không phân huỷ của pla-xtíc"*. Chính tính chất không phân huỷ đó đã tạo nên hàng loạt tác hại. Có thể cho HS dựa vào văn bản để chỉ ra các tác hại đó, như : "lấn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật", "làm tắc các đường dẫn nước thải" và "sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh", "làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải",...

Có thể cho HS phát hiện thêm những tác hại khác, hoặc GV dựa vào các tài liệu tham khảo để bổ sung, minh hoạ thêm, ví dụ :

– Ni lông thường bị vứt bừa bãi nơi công cộng, có khi là những di tích, thắng cảnh, làm mất mỹ quan của cả khu vực.

– Bản thân túi ni lông qua sử dụng đã là rác thải, song cái đặc biệt của loại rác thải này là lại thường được dùng để gói, đựng các loại rác thải khác. Rác đựng trong những túi ni lông buộc kín sẽ khó phân huỷ và sinh ra các chất NH_3 , CH_4 , H_2S là những chất gây độc hại.

– Rác thải ni lông thường được đổ chung vào một chỗ với các rác thải khác. Nó đã không tự phân huỷ được, lại còn ngăn cản quá trình hấp thụ nhiệt và trao đổi độ ẩm trong các bãi chôn lấp rác, hai điều kiện làm phát triển các loại vi sinh vật có tác dụng làm cho các loại rác thải khác phân huỷ nhanh.

– Mỗi năm có hơn 400 000 tấn pô-li-ê-ti-len được chôn lấp tại miền Bắc nước Mĩ, nếu không phải chôn loại rác thải này thì sẽ có thêm bao nhiêu đất đai để canh tác ! Ở Mê-hi-cô, người ta đã xác nhận một trong những nguyên nhân làm cho cá ở các hồ nước chết nhiều là do rác thải ni lông và nhựa ném xuống hồ quá nhiều. Tại vườn thú quốc gia Cô-bê ở Ấn Độ, 90 con hươu đã chết do ăn phải những hộp nhựa đựng thức ăn thừa của khách tham quan vứt bừa bãi. Hằng năm, trên thế giới có khoảng 100 000 chim, thú biển chết do nuốt phải túi ni lông... (Theo *Pla-xtic – "Điều kì diệu" hay "mối đe dọa"*, Hội Lịch sử tự nhiên Bom-bay Ấn Độ, 1999).

b) Khi chế tạo ni lông, đặc biệt là ni lông màu, người ta còn đưa vào *những chất liệu phụ gia khác*, trong số đó có những chất gây độc hại. *Bao bì ni lông màu* đựng thực phẩm *làm ô nhiễm thực phẩm* vì có chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi và do đó có thể gây ra những bệnh hết sức hiểm nghèo.

c) Không kể việc vứt bừa bãi bao bì ni lông xuống các nguồn nước (cống, sông, ngòi, ao hồ, biển,...), hiện nay chủ yếu có ba phương thức xử lí :

– *Chôn lấp* (như khu vực xử lí rác thải Nam Sơn, Sóc Sơn hằng ngày tiếp nhận 1000 tấn rác thải, trong đó có khoảng 10 – 15 tấn là nhựa, ni lông). Việc chôn lấp gặp phải rất nhiều điều bất tiện và gây nên những tác hại như đã nói trên.

– *Đốt*. Phương pháp đốt rác thải sinh hoạt ở Việt Nam chưa được dùng phổ biến, tuy nhiên, việc đốt rác thải nhựa, ni lông lại có thể làm phát sinh các hiện tượng cực kì nguy hiểm. Do phải đốt rác ở nhiệt độ cao, các chất dẻo có thể tác dụng với các chất xúc tác ô-xít kim loại vốn có sẵn trong rác, giải phóng khí PCBs (pô-li-clo-bi-phê-nin) có khả năng chuyển hoá thành đi-ô-xin. Khi chất thải pla-xtic bị đốt, các khí độc thải ra chứa thành phần các-bon có thể làm thủng tầng ô-zôn, khói do đốt ni lông có thể gây nhiễm độc CO, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, có thể ảnh hưởng đến tuyến nội tiết, phá vỡ hoóc-môn, gây rối loạn chức năng và ung thư...

– *Tái chế.* Việc tái chế ni lông gặp phải các khó khăn sau đây :

+ Những người dọn rác thường không hào hứng thu gom bao bì ni lông vì chúng quá nhẹ (khoảng 1000 bao mới được 1 ki-lô-gam).

+ Giá thành bao bì ni lông tái chế quá đắt, thường gấp 20 lần giá thành sản xuất một bao bì mới.

+ Các con-ten-nơ đựng bao bì ni lông cũ để tái chế rất dễ bị ô nhiễm. Nếu sơ ý để một bao bì ni lông cũ còn sót vài cuống rau đi tái chế là có thể làm cho cả một con-ten-nơ chứa bao bì ni lông phải huỷ bỏ...

Tóm lại, xử lý bao bì ni lông quả là một *vấn đề nan giải.*

d) Chính vì còn là một vấn đề nan giải (đối với tất cả các nước, không riêng gì Việt Nam) nên *các biện pháp đề xuất chưa thể triệt để.*

Chưa thể triệt để không chỉ vì xử lý bao bì ni lông rất khó mà còn vì dùng bao bì ni lông có nhiều mặt thuận lợi. *Văn bản không nêu ưu thế của việc dùng bao bì ni lông song GV cần nắm rõ để có một cách nhìn nhận thoả đáng :*

– Túi ni lông rất rẻ, nhẹ, tiện lợi, dễ đáp ứng được các nhu cầu rất khác nhau của người tiêu dùng.

– Sản xuất bao bì ni lông so với sản xuất bao bì bằng giấy tiết kiệm được 40% năng lượng, tiết kiệm được lượng bột giấy từ gỗ...

Tuy nhiên, so sánh một cách toàn diện thì dùng bao bì ni lông như đã phân tích vẫn là LỢI BẤT CẬP HẠI.

Trong khi loài người chưa loại bỏ được hoàn toàn bao bì ni lông, tức chưa có giải pháp THAY THẾ, thì chỉ có thể đề ra những biện pháp HẠN CHẾ việc dùng bao bì ni lông. Và các biện pháp hạn chế mà văn bản đã đề xuất là rất hợp tình, hợp lý và có tính khả thi.

Không nên nghĩ rằng mỗi người dùng một ít, hạn chế chẳng có ý nghĩa gì. Giả dụ một hộ gia đình chỉ sử dụng 1 bao bì ni lông / ngày thì *cả nước có tới trên 25 triệu bao bì ni lông bị vứt vào môi trường mỗi ngày, trên 9 tỉ bao bì ni lông mỗi năm.*

3. Cho một HS đọc lại văn bản và yêu cầu chỉ ra tính chất chặt chẽ của bố cục văn bản.

– Phần thứ nhất : Chỉ mấy dòng ngắn gọn mà tóm tắt được lịch sử ra đời, tôn chỉ, quá trình hoạt động của một tổ chức quốc tế bảo vệ môi trường cũng

như lí do Việt Nam chọn chủ đề cho năm 2000 là "Một ngày không sử dụng bao bì ni lông".

– Phần thứ hai : Đoạn 1 đi từ nguyên nhân cơ bản đến các hệ quả cụ thể. Đoạn 2 gắn với đoạn một một cách tự nhiên và hợp lí bằng quan hệ từ "vì vậy".

– Phần thứ ba : Dùng 3 từ "hãy" rất thích hợp cho 3 câu ứng với 3 ý đã nêu trong phần thứ nhất.

Hoạt động này có thể tổ chức riêng, có thể kết hợp với việc phân tích bố cục văn bản.

4. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 1.

Hoạt động 4. Cho HS biết trước nội dung của bài *Chương trình địa phương (phần Văn)* của học kì II để HS kết hợp việc ôn tập các văn bản nhật dụng đã học ở học kì I với việc điều tra thực tế địa phương về các vấn đề liên quan.